

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày: 23-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phụng và ông Y Đung Knul

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Y L Kpor, sinh năm 2000 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Tin lành; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Y C Byă (đã chết) và H' N Kpor, sinh năm 1962.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 30/12/2023 đến ngày 08/01/2024 và tạm giam từ ngày 08/01/2024 cho đến nay (có mặt).

2/ Y Ph Ktul, sinh năm 2000 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Dân tộc: Ê Đê; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Y T Niê, sinh năm 1978 và H' N Ktul, sinh năm 1980.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 30/12/2023 đến ngày 08/01/2024 và tạm giam từ ngày 08/01/2024 cho đến nay (có mặt).

3/ Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

4/ Người phiên dịch tiếng Ê Đê: Ông Y N Êban – Nghề nghiệp: Bí thư đoàn xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y Ph Ktul và Y L Kpor là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy. Sáng ngày 30/12/2023, Y Ph Ktul điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B2-820.49 đến nhà Y L Kpor tại buôn K, Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để chơi. Sau khi nói chuyện cả hai cùng nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên đã thống nhất mỗi người góp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để mua ma túy sử dụng. Sau đó, Y L Kpor điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B2 - 820.49 chở Y Ph Ktul đến khu vực ngã tư siêu thị G, trên đường vành đai 10/3 thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy. Tại đây, cả hai gặp một người đàn ông lạ mặt, cao khoảng 1m60, thân hình gầy, mặc áo khoác màu đen, mặc quần Jean màu xanh, đeo khẩu trang (chưa rõ nhân thân, lý lịch), Y Ph Ktul đưa cho người này số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), người đàn ông này đưa cho Y Ph Ktul một túi nylon trong suốt dạng túi zip có kích thước (7,5 x 4cm) bên trong chứa ma túy. Y Ph Ktul cất gói ma túy vào túi quần sau bên phải của mình, sau đó, Y L Kpor điều khiển xe mô tô 47B2 - 820.49 chở Y Ph Ktul đi đến khu vực xã E, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk để tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khi đến đoạn đường Tỉnh lộ 01, khu vực ngã ba vào trường tiểu học T thuộc buôn N2, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Công an huyện Buôn Đôn yêu cầu dừng lại kiểm tra. Y Ph Ktul đã tự nguyện lấy từ trong túi quần của mình 01 túi nylon trong suốt dạng túi zip có đặc điểm như trên giao nộp cho cơ quan Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Y Ph Ktul và Y L Kpor về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tiến hành niêm phong 01 gói ma túy có đặc điểm như trên theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 90/KL-KTHS, ngày 05/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon trong suốt (dạng túi zip), kích thước (7,5 x 4cm) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4041 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Y Ph Ktul, Y L Kpor phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Y Ph Ktul, Y L Kpor thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá, phân tích chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Y Ph Ktul, Y L Kpor phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y Ph Ktul từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 30/12/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y L Kpor từ 01 (một) năm 03 (ba)

tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 30/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,3658 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47B2-820.49, nhãn hiệu Yamaha, loại xe sirius, màu sơn tím, đen là tài sản hợp pháp của bị can Y Ph Ktul sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo Y Ph Ktul, Y L Kpor không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo Y Ph Ktul, Y L Kpor tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Ngày 30/12/2023, tại đoạn đường tỉnh lộ 1 khu vực ngã ba vào trường tiểu học T thuộc buôn N2, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Y Ph Ktul, Y L Kpor đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4041 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, không những xâm phạm trái phép đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Xét phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: các bị cáo Y Ph Ktul, Y L Kpor phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Về tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo Y Ph Ktul, Y L Kpor gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh

phòng chống tội phạm. Trong vụ án bị cáo Y Ph Ktul, Y L Kpor cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể với nhau và phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Y Ph Ktul, Y L Kpor được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk khen thưởng do có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ Quân sự Quốc phòng năm 2020. Bị cáo Y Ph Ktul có ông nội Y N Ayũn và bà nội H' S Niê được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và hạng Ba vì đã công lao trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Các bị cáo Y Ph Ktul, Y L Kpor đều là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp lý, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Y Ph Ktul, Y L Kpor là dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, làm nông và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,3658 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47B2-820.49, nhãn hiệu Yamaha, loại xe sirius, màu sơn tím, đen là tài sản hợp pháp của bị cáo Y Ph Ktul. Ngày 30/12/2023 bị cáo Y Ph Ktul sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển kiểm soát 47B2-820.49, nhãn hiệu Yamaha, loại xe sirius.

[9] Đối với người đàn ông bán trái phép ma túy cho các bị cáo Y Ph Ktul, Y L Kpor vào ngày 30/12/2023 tại ngã tư siêu thị G, trên đường vành đai 10/3 thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch và sự việc xảy ra tại thành phố Buôn Ma Thuột nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Buôn Ma Thuột tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Y Ph Ktul, Y L Kpor phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Y Ph Ktul, Y L Kpor phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Ph Ktul 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 30/12/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y L Kpor 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 30/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,3658 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47B2-820.49, nhãn hiệu Yamaha, loại xe sirius, màu sơn tím, đen (là tài sản hợp pháp của bị cáo Y Ph Ktul sử dụng vào việc phạm tội).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn).

3. Về án phí: Các bị cáo Y Ph Ktul, Y L Kpor mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Y Ph Ktul, Y L Kpor có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn (02 bản);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng GDKT 2 TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

